



BỒ ĐỀ HẢI

Vạn Phật Thánh Thành

Số 14, Tháng 9-12, 1993

2001 Talmage Road, Talmage, CA 95481-0217

Đọc trong số này

- Vì Sao Thế Giới Sụp Đổ?
 - Sám Hối Nghiệp Chương
 - Quán Thế Âm Bồ Tát Tâm Thanh Cứu Khổ
 - Cảm Nghĩ Về Thất
 - The Basic Cause of the World's Demise
 - Wonderful Sound, Kuan Shih Yin
 - Cẩm Nang Tu Đạo
3. Nẻo Chính Để Tu Hành

Phát Hành

Dharma Realm Buddhist Assn.
Long Beach Sagely Monastery
3361 East Ocean Boulevard
Long Beach, CA 90803
Tel./ Fax. (562) 438-8902
E-mail: BoDeHai@aol.com
www.saigon.com/~fopusa/

Vì Sao Thế Giới Sụp Đổ?

(ngày 22 tháng 8, 1993 tại Burlingame)

HT Tuyên Hóa

Là người học Phật, mình chớ nên hiểu kỳ, ham thích những thứ cao xa diệu vợi. Bởi vì :

Tâm bình thường là đạo

Mà hơn nữa :

Con người noi theo Đất, Đất noi theo Trời,

Trời theo Đạo, Đạo theo Tự Nhiên

Hễ mình miễn cưỡng làm việc gì thì việc đó không tương ứng với Đạo. Vì vậy, làm việc gì mình cũng nên nhậm vận tự nhiên, chớ gò ép giả tạo. Nhiều người cả đời học Phật Pháp song lòng tham của họ thì vĩ đại hơn hết. Thật tôi không biết họ học thứ Phật Pháp gì nữa ! Đã theo gót Phật thì lúc nào chỗ nào và việc gì mình cũng phải ứng dụng tự tại, chớ miễn cưỡng giả dối. Cũng chớ nên tham lam, tranh giành. Chớ nên vừa tu thánh đạo, vừa đeo đuổi chuyện trần tục. Hãy ngừng đi lòng ích kỷ, chấm dứt tánh tự lợi. Quan trọng nhất là mình đừng nói dối. Một khi lòng gian dối ngừng bật, lúc ấy tánh chân thật mới bắt rễ trong tâm ta.

Nếu bạn còn song thân thì hãy hiếu thảo với họ. Đối với anh em trong nhà, mình hãy thương yêu, đùm bọc, chớ cãi vả đập lộn. Hễ cãi vả thì không khí êm đềm ấm cúng sẽ tiêu tan mất. Các bạn hãy quán sát xem : Biết bao gia đình trên thế giới này đổ vỡ nát tan ! Phân gia ly tán. Chẳng còn mấy ai biết sống chung trong tình thương và hòa thuận. Dù rằng :

*Vợ chồng chung sống
Đó là quan hệ căn bản của loài
người.*

Mình phải hài lòng với cuộc sống gia đình, chớ để mất hòa khí. Nếu không thì lúc nào mình cũng dễ sanh sự, cãi vả. Khi ấy cả nhà chẳng còn chi vui thú, ấm cúng nữa. Nhiều nhà, ai nấy lòng cũng bất mãn, oán ghét lẫn nhau, chẳng biết tri túc chi cả. Có kẻ còn nói: "Khốn nạn cho tôi sinh vào nhà này !" Đây thù hằn, oán độc. Bởi người này đổ lỗi người kia. Kết quả là vợ chồng ly dị. Đấy chẳng là :

*Cha không ra cha,
Con không như con,
Vợ chẳng ra vợ.*

Và rồi cả nhà chẳng một phút êm ấm, cứ cãi vả suốt ngày. Nếu sống mà cứ mất lòng nhau (*ly tâm*), chẳng chịu nghe nhau (*ly đức*), thì chắc chắn cuối cùng sẽ bỏ nhau (*ly hôn*). Thời này các bạn biết bao nhiêu gia đình ly hôn chẳng ? Kể ly hôn nhiều hơn kể kết hôn. Ly hôn tuy tệ hại, song kết quả của nó còn tệ hại hơn, bởi vì nó phá hủy cơ cấu quốc gia khắp mọi nơi. Nguyên nhân khiến thế giới sụp đổ thật là bắt nguồn từ nơi gia đình bất hòa, vợ chồng ly dị. Và cũng từ đó tai họa trong trời đất phát sanh.

Thiên tai, nhân họa vì đâu mà có ? Vì con người ly hôn nhiều quá. Khi cha mẹ ly hôn, gia đình tan nát, thì con cái dễ biến thành những trẻ hư hỏng. Thiếu cha mẹ chúng không thể nên người và thành kẻ hữu dụng ở đời được. Trẻ mồ côi hay trẻ sống với một mình cha (hoặc mẹ) nó thì đây đây khắp thế giới. Khi thiếu giáo dục đàng hoàng, các em ấy khi lớn lên chẳng hề biết câu thúc gì cả. Các em có thể giết người, đốt nhà, hút sách ... đủ mọi chuyện xấu.

Bấy giờ quốc gia thì không còn là quốc gia, thế giới không còn là thế giới nữa. Tra xét cho kỹ nguyên nhân họa hoạn thì rõ ràng là từ việc cha mẹ không biết giáo dục con cái, trị lý gia đình cho tốt ; họ cứ luôn ích kỷ nghĩ đến cá nhân mình, do đó mới tìm giải pháp ly hôn. Một khi ly hôn thì đủ thứ vấn đề đầy khởi.

Những thứ tai họa như động đất, cuồng phong, hỏa hoạn, tật dịch, sẽ thường xuyên hoành hành. Không biết bao nhiêu người sẽ mất mạng trong đủ loại tai nạn như máy bay rớt, xe lửa lật, tàu chìm ... Và nguyên nhân đó thì thật giản dị : Vợ chồng ly hôn. Bởi vì ly hôn là làm đảo lộn Âm Dương. Khi Âm Dương đảo lộn thì mọi sự mọi việc không còn thuận lợi êm xuôi nữa. Mọi thứ trên thế giới sẽ chịu ảnh hưởng và rối cuộc đều bị đảo lộn hết.

Bởi vậy muốn rõ vì sao thế giới suy sụp, mình phải xét tận căn nguyên. Căn nguyên ấy là do vợ chồng bất hòa. Do họ không còn biết tôn trọng nhau, quên bẵng đi lễ tiết giữa vợ chồng. Thời này ai cũng nói tới tự do, song càng nói tự do thì họ càng đánh mất giá trị nhân bản. Tới độ con người chẳng hơn gì súc vật. Thật là thời đại đã đến chỗ sụp đổ. Các bạn hãy thấu triệt điểm này! Chẳng lẽ học Phật Pháp cả chục năm rồi mà mình chẳng rõ gốc nguồn khiến thế giới sụp đổ sao ?

Sở dĩ cha mẹ thường bất hòa, là vì họ không biết đạo hiếu. Hễ mình tranh cãi, đập lộn nhau hoài, mình sao có hiếu với song thân, cũng không sao tận trung với đất nước được. Hậu quả là con mình sẽ thành hư hỏng, đây nan đề. Khi chúng lớn lên lập gia đình, chúng sẽ tiếp tục bước đi sụp đổ của cha mẹ chúng. Thế là tác hại này di truyền từ thế hệ này đến thế hệ khác, lần quản không dứt.

Các vị đạo hữu ! Để thấu triệt gốc nguồn khiến thế giới suy đồi, ta phải thấy rằng : Mặt ngoài chính là do cha mẹ bè bối mặt trong chính là do lòng người hư thối. Khi lòng người ác ôn thối nát thì ngoại cảnh sẽ trở nên hỗn loạn, mất khuôn phép. Các bạn hãy nhìn xem điều này có đúng chẳng - Khi gia đình rối ren, đây đây tranh chấp thì hẳn là xã hội không sao êm thấm được. Và đất nước chắc chắn sẽ không xuất hiện bậc hiền tài. Các bạn nghĩ sao ? Chẳng biết các bạn có cảm tưởng gì về lời tôi nói.

Sám Hối Nghiệp Chương

Lưu Thời Phủ

Phật dạy rằng tất cả chúng sanh đều có trí tuệ nhưng vì vọng tưởng chấp chướng mà không chứng được tính giác ngộ của Như Lai. Mấy câu này thật là nói tận nguồn căn. Vọng tưởng chấp trước tức là chướng ngại. Có chướng ngại này rồi mà không trừ, thì chính là gốc căn bệnh khiến ta khổ. Vọng tưởng là tâm phân biệt, chấp trước cho có mình và vạn sự.

Phật dạy: "Nghiệp không nặng không sanh Ta-Bà." Mình vì nghiệp nặng mới sanh ở thế giới này. Mình đã nghiệp thiện ác vô biên vô số từ vô thủy kiếp đến nay. Do mê hoặc nên tạo nghiệp, vì tạo nghiệp mà chịu khổ. Hoặc nghiệp khổ xoay vần, càng khổ thì càng mê không biết tỉnh giác; càng mê thì càng khổ. Khi nhiều kiếp trước mình tạo nghiệp nặng, chướng duyên trong ngoài đây đây thì dù kiếp này có tạo chút ít thiện căn, gặp Thiện Tri Thức, thân cận Phật Pháp muốn tu hành cũng khó. Các thứ việc không như ý sẽ tới cản trở đường tu. Cho nên cần phải dẹp sạch chướng ngại thì mới có thể học Phật. Cách để dẹp sạch chướng ngại chính là Sám Hối Nghiệp Chương.

Kinh Hoa Nghiêm Phổ Hiền Hạnh Nguyên Phẩm thập đại nguyện vương: thứ nhất là lễ kính chư Phật, thứ hai là khen ngợi Như Lai, thứ ba là rộng tu cúng dường, thứ tư là sám hối nghiệp chướng.

Đối với sám hối nghiệp chướng, kinh dạy:

"Lại nữa Thiện nam tử, khi nói đến sám hối nghiệp chướng, Bồ Tát tự nghĩ rằng:

Từ trong vô thủy kiếp từ quá khứ đến nay, ta vì do tham sân si, phát khởi ở thân, miệng, ý nên tạo ác nghiệp nhiều vô số kể. Nếu những ác nghiệp ấy mà có hình tướng thì tận cùng hư không trong vũ trụ cũng không thể nào chứa hết. Con nay xin dùng ba nghiệp thanh tịnh, biến khắp thế giới nhiều như hạt bụi ở trong pháp giới, con đến trước mỗi vị Phật và Bồ Tát, thành tâm sám hối nguyện sau không tái phạm, và con luôn sẽ an trụ trong tịnh giới, nơi mọi thứ công đức.

Cho đến khi cõi hư không tận cùng, cõi chúng sanh không còn ai, nghiệp của chúng sanh đều hết tận, phiền não của chúng sanh đều hết sạch, khi đó sự sám hối của con mới ngừng. Song le cõi hư không nhân đến phiền não của chúng sanh không bao giờ hết sạch, do đó sự sám hối của con cũng không bao giờ chấm dứt. Niệm sám hối trong tâm con liên tục

không hề gián đoạn. Thân, miệng, và ý ba nghiệp cũng không hề mỗi mết."

Đọc xong đoạn kinh trên, mình mới thấy sự vĩ đại, sâu sắc của hạnh nguyện Phổ Hiền. Nó như không hề cùng tận, không hề gián đoạn, cũng không hề nhàm mỗi. Tuy mình là kẻ phàm phu, không thể làm được hoàn toàn như trên, song mình phải tận lực. Nếu không thì nghiệp mình nặng, chướng ngại sâu dày, biến khổ sẽ không bờ bến đấy.

Sám hối là lời dịch của chữ Hoa và Phạn. Sám là tiếng Phạn (Ksama) có nghĩa là hối cải, phát lồ tội đã tạo trước đây, bặc bạch để đại chúng biết, thì tội lỗi sẽ giảm nhẹ. Hết càng giấu tội thì tội càng không tiêu. Hối là sửa quá khứ tu vị lai. Có lỗi biết sửa, sau này không tái phạm. Tinh thần và lợi ích của sự sám hối là để trừ nghiệp ác; sám hối chia làm sự sám và lý sám:

1. *Sự Sám*: Đệ tử Phật đã phạm lỗi hay giới, theo kinh điển lời dạy để tu sám hối. Trong kinh Phương Đẳng có cách để tu Sám - đốt đèn nhang, cúng tượng Phật, trang nghiêm đạo tràng, tận tâm tận lực cúng dường. Trước khi vào điện bái sám phải tắm rửa thay đồ mới, lòng phải thành kính mới có hiệu nghiệm. Ngẫu Ích Đại Sư đã từng tu sám pháp mười mấy năm, rất có cảm ứng.

2. *Lý Sám*: Lý sám là dùng phương pháp quán sát, như lúc trường giả Duy-Ma chiếu kiến ngũ uẩn đều là không thì tội ở đâu? Tâm không có ở trong ở ngoài ở giữa. Tội cũng như thế, kiếm không ra tánh của tội; từ trong tâm giải thoát, từ trên lý để giải thoát. Khi lý được giải thoát, sự tự nhiên giải thoát. Tính là thanh tịnh, vọng tưởng là dơ bẩn. Dứt vọng tưởng tức là lý sám. Lý sám không lưu dấu vết. Cổ đức ngày xưa có rằng: "*Tốt nhất là Sự Lý đều sám vì Sám Sự Lý không ngại*." Tất cả khổ nghiệp chướng đều sinh từ vọng tưởng. Nếu không dứt vọng tưởng không phải sám hối chân thật.

Niệm Phật là pháp môn sám hối tốt nhất. Niệm một tiếng Phật tương ưng với lý, sẽ có lực lượng to lớn vô cùng. Kẻ niệm Phật trong sáu thời niệm niệm phân minh thì chánh niệm hiện tiền, không có vọng tưởng do vậy một tiếng niệm Phật diệt được tám mươi ức kiếp trọng tội sanh tử.

Vọng niệm bớt đi thì công phu tự nhiên tăng trưởng, trước khi chưa phá Ngã Pháp nhị chấp, phải phá cái tâm được mất (đắc thất).

Theo giới luật Tiểu Thừa thì nếu có vị Tỳ kheo phạm bốn giới căn bản thì tội ấy không thông sám hối, (tức là phạm bất cứ một trong bốn giới sát đạo dâm vọng, dù cho sám hối cũng không diệt được tội). Trừ bốn giới căn bản ra, nếu có phá giới khác phải sám hối trước 20 vị Tỳ-Kheo. Vì Tiểu Thừa chưa phát Bồ-Đề tâm nên phạm bốn tội trọng không được thông sám hối. Phật Đại Thừa thì khác; trong kinh Phật Danh nói rằng: "*Nghe một danh hiệu Phật diệt vô lượng tội.*" Trong kinh Đại Niết Bàn cũng nói rằng: "*Phạm tứ trọng, ngũ nghịch, thập ác, bị ma quỷ bao vây, nếu nghe được kinh Đại Niết Bàn thì tội tức tiêu diệt ngay.*" Có người niệm Phật cả một hai mươi năm, phiền não chưa diệt được, nghiệp chướng dường như cũng chưa tiêu trừ. Lý do tại đâu? Chẳng lẽ niệm Phật lại không linh ứng như thế nào. Thiện nam tử đây chỉ những kẻ phát Bồ-Đề tâm để mà nói: nếu phát Bồ-Đề tâm có thể thật sự được như vậy. Kinh Kim Cang có nói: "*Bồ Tát vô tứ tướng, tức vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng.*" Tứ tướng đều không có thì cái nào để nhận tội đây? Phạm phu và tiểu nhân có tội mới chịu tội, nếu không tội thì ai chịu tội. Những kẻ Tiểu Thừa đã phá ngã chấp, sao phải chịu tội? Vì họ chỉ phá kiến tư phiền não trong tam giới mà chưa phá phiền não kiến tư phiền não của ngoại giới nên vẫn chưa tiêu được tội. Nếu có phát Bồ-Đề tâm tức vào cảnh giới viên dung tự tại rồi.

Bồ Đề tâm gồm có ba tâm thái, tức *trực tâm, thâm tâm và đại bi tâm*. Trực tâm chánh niệm chân như, tương ứng với lý thể chân như. Mọi nơi mọi lúc tâm trong sạch, không chút hư tình giả ý, tâm không hướng ngoại cầu duyên là bước thứ nhất của Bồ Tát Đại Thừa. Tâm như thái hư, như như bất động, tất cả vạn tượng, mặc kỳ qua lại, mặc kỳ sanh diệt, tốt cũng không lấy, xấu cũng không từ. Trong thâm tâm là tâm thích đức thiện, chiếu soi để lý, có quyết tâm, có nghị lực, vui vẻ mà làm tất cả việc thiện. Đại Bi tâm là tin tưởng mình có thể làm lợi ích chúng sanh, rộng tu lục độ, phổ tế hữu tình mà không trước tướng; ba loại "tâm" này hợp lại tức là Bồ-Đề tâm.

Trên đây là trên từ phương diện giáo lý lập luận dường như rất khó hiểu, thật ra chỉ cần buông bỏ tất cả "*danh văn, lợi dưỡng,*" để tâm vào Đạo, tức đắc được cảnh giới này." Ánh Trần Hồi Úc Lục" của Đạm Hư Đại Sư nói về kinh nghiệm đời Ngài, có đề cập đến chuyện Lưu Văn Hóa. Ngài nói: Lưu Văn Hóa (nghiên cứu Phật Pháp) thành tâm hơn chúng ta nhiều. Y bình thường hề đọc kinh không hiểu thì quỳ lạy trước Phật cầu trí huệ, ngày đêm đều vậy.

Về Phật Pháp nhìn bề ngoài dường như rất khó, nếu lòng ngay thẳng, tâm lý chuyên nhất, buông bỏ tất cả chấp trước, thì không khó gì. Chỉ cần thành tâm và thực hành lâu dài.

Lưu Văn Hóa đọc kinh giống như bị nhập ma vậy; lắm lúc suốt đêm quỳ trước Phật suốt cả đêm; quả nhiên ông được một linh nghiệm.

Có một hôm ông ở tiệm thuốc (ông có mở tiệm thuốc khi chưa xuất gia) đọc kinh Lăng-Nghiêm. Đối diện bàn ông có một ông quản lý trông coi sổ sách của tiệm, họ Huỳnh, tên là Huỳnh Sinh Chi, khoảng cách giữa hai người rất gần; ông Huỳnh đang cúi đầu làm sổ sách; ông Lưu Văn Hóa đọc kinh như đã nhập định vậy. Trong tâm khoáng nhiên mở sáng ra, mắt thấy trong ánh sáng hiện ra một cảnh giới-có sơn hà đại địa, lầu các cung điện, chung quanh có lan-can, trong suốt như thế giới Lưu-Ly vậy. Còn có một số Thiên Long quý thần, bát bộ hộ pháp trong tay cầm bửu chùy, đứng hầu trên hư không. Còn thế giới hàng ngày bỗng hoàn toàn biến mất. Ông Lưu Văn Hóa lòng bức rức và thắc mắc lắm; trong lúc coi đến xuất thần bỗng có hai con quỷ tới, chúng nhận rằng có quen với ông Hóa. Thì ra lúc còn ở trên thế gian chúng đối với ông Hóa rất tốt. Sau nhân vì kiện vụ ruộng đất mất, hai ông vì thua kiện tức mà chết đi. Ông Hóa tuy thắng kiện, nhưng vì dành một chút đất làm chết hai người, tự nghĩ thật vô nghĩa, rất hối hận; do đó ông giao gia đình cho người em chăm sóc, tự mình đi tìm thầy phỏng Đạo, bắt đầu cấm tuyệt tửu sắc tài khí. Nguyên do vì kỵ sắc, giữa vợ chồng mất hòa, vợ ông tức chết. Vợ ông vừa chết, đứa con nhỏ cũng chết theo. Từ đó sau này ông Hóa càng đau buồn, lại không việc gì để bó buộc nên ngày nào cũng ở trong tiệm thuốc của ông Huỳnh, thành tâm thành ý đọc kinh Lăng Nghiêm. Hiện nay được gặp cảnh giới như vậy, lại gặp hai quỷ, mà hai quỷ không những chẳng giận ông lại quỳ đến trước ông Hóa. Lúc ấy, ông Hóa có vẻ sợ sệt, hỏi:

- "Ông đến có chuyện gì?"
- "Xin ông từ bi," hai quỷ nói: "Chúng tôi đến cầu ông siêu độ chúng tôi."

Ông Hóa nghĩ rằng: "Nếu họ muốn mình siêu độ họ thì chắc họ không đòi mạng mình đâu." Nhưng ông lại do dự, nói với hai quỷ rằng:

- "Tự tôi chưa giải thoát, làm sao có thể siêu độ ông vậy?"
- "Ồi!" Hai quỷ ấy lại như ai cầu mà nói: "Chỉ cần ông hứa một câu, chúng tôi đáp lên vai ông thì được thăng thiên!"

Ông Hóa nghĩ: đã không cần mình đền mạng, mình hứa một câu, còn được thăng thiên, vậy tại sao không làm? Bèn thuận miệng hứa một câu: "Được rồi!" Hai quỷ chạy lại đáp lên vai ông, đều một lược phiêu nhiên thăng thiên. Một lúc sau, vợ chết của ông, bỗng đứa con cũng đến. Lần này đến không giống như hai quỷ kia, bà rất vui vẻ, bỏ con bé xuống đất cuối đầu cầu độ. Ông Hóa hứa một câu rồi thì vợ ông và đứa con cũng

đạp trên vai ông thăng thiên.

Ông Lưu Văn Hóa lấy rất làm lạ, tự mình cũng không hiểu vì sao. Bỗng nhiên phụ mẫu quá khứ của ông cũng đến, gặp ông rất vui vẻ nhưng không có quỳ xuống, nói vài câu với nhau, cũng đạp trên vai ông thăng thiên.

Đối với những cảnh giới này, ông Hóa thấy rõ ràng; những câu nói cũng nhớ rất là rõ, song đáo để ông không biết là chuyện gì. Trong lúc đang suy nghĩ, đột nhiên cảnh giới ấy biết mất.

Trong nhà tịch nhiên im lặng không tiếng động. Ông Huỳnh vẫn khom đầu làm sổ sách trên bàn đối diện, không những mắt không nhìn thấy cảnh giới ấy, chính lòng ông cũng không nghĩ đến chuyện gì cả. Trong chớp mắt cảnh giới không thấy nữa. Ông bỗng đứng lên hỏi: "Huỳnh đại gia! Ông vừa rồi có thấy không?" Ông Huỳnh ngược đầu lên giống như ngậy đại vậy, hỏi lại ông: "Thấy chuyện gì?" Hỏi xong ông Huỳnh tiếp tục: "Tôi chẳng thấy gì cả!" Người hỏi người đáp phá tan bầu không khí trầm tịch. Ông Huỳnh vì lời mình hỏi, chưa được giải đáp, cũng không thêm để ý thêm nữa, nên khom đầu xuống tiếp tục làm sổ sách. Ông Lưu Văn Hóa tưởng cảnh giới vừa rồi, ông Huỳnh cũng thấy, nhưng ngược lại, ông Huỳnh nào thấy chi. Ông biết đây là chuyện bí mật của mình nên cũng im lặng không phát biểu.

Sau ông đem những chuyện này kể cho tôi biết rõ ràng, lúc đó tôi nói với ông: "Đây là công phu phá thức uẩn, khi thức uẩn phá rồi thì lắm lúc được cảnh giới này."

Từ đoạn văn có thể thấy, nếu mình có thể như Lưu Văn Hóa, buông bỏ tất cả, sám hối trước Phật, cầu trí huệ, ngày đêm làm vậy thì có thể siêu độ những tiên vong của gia đình quyến thuộc và kẻ oán thù đều siêu độ. Tục ngữ có nói: "*Nhất nhân đắc đạo, thất tổ thăng thiên.*" Phật Pháp không khó chỉ cần mình thành tâm là được.

Cuối đời nhà Thanh, đầu thời Trung Hoa Dân Quốc, Đại Sư Đạm Hư là cao đồ của Đại Sư Đế Nhân phái Thiên Thai. Ngài tinh thâm nghiên cứu về Thiên Thai giáo. Người đời gọi Ngài là một trong ba vị Tam Hư - Hư Vân, Thái Hư, và Đạm Hư - ba vị đều là cao tăng của Dân Quốc, là ngọc bảo của quốc gia. Cuốn "Ánh Trần Hồi Úc Lục" của Đại Sư Đạm Hư, mỗi lời mỗi câu đều do Ngài đích thân thấy nghe. Chuyện kể về Lưu Văn Hóa đương nhiên rất đáng tin. Mọi người đều có nghiệp chướng, song nghiệp chướng nặng nhẹ có khác biệt; SÁM HỐI NGHIỆP CHUỐNG thì mới không có chướng ngại khi tu đạo. Nguyên với các đồng tu cùng cố gắng.

Niệm Phật Pháp Hội

tại Gold Mountain Monastery từ 8 giờ 30 sáng đến 4 giờ chiều vào thứ bảy ngày 4 tháng 12 năm 1993

(Truyền Thọ Bát Quan Trai Giới)

Hội Tịnh Nghiệp hoan nghênh các đạo hữu đến tham dự Pháp Hội.

Gold Mountain Monastery
800 Sacramento St.
San Francisco, CA 94108
(415) 421-6117

Pháp Luân Thường Chuyển

Mỗi chủ Nhật Thầy Hằng Thật chủ giảng kinh Dược Sư tại Học Viện Dịch Kinh Quốc Tế (International Translation Institution) bắt đầu từ 8 giờ 30 đến 11 giờ sáng. (đều có dịch sang Việt ngữ). Thầy Hằng Thật là một trong hai vị sư người Mỹ, đã đi "tam bộ nhất bái" để cầu cho thế giới hòa bình từ Los Angeles đến Vạn Phật Thành trong suốt hơn 2 năm liền. Ngoài ra, mỗi đêm tại Viện Dịch Kinh đều có chương trình thuyết giảng từ 7 giờ 30 chiều đến 9 giờ tối. Chương trình như sau:

- Thứ ba - thứ tư:

Kinh Pháp Hoa

- Thứ năm:

Khai Thị Của H.T. Tuyên Hóa

- Thứ sáu - thứ bảy:

Kinh Lăng Nghiêm

- Chủ Nhật:

Kinh Phạm Võng

Muốn biết thêm chi tiết, xin liên lạc:

The International Translation Institute

1777 Murchison Drive,
Burlingame, CA 94010 - 4504
Tel. 9415) 692-5912 Fax: (415) 692-3017
Bà Ngô Đạo (510) 886-4612
Cô Tâm Hải (415) 574-5018

Đà Phật Thất Thiên Thất

Mỗi năm Vạn Phật Thành đều có ba Quán Âm Thất, một Địa Tạng Thất, một A Di Đà Thất, một tiểu Thiên Thất (3 ngày) và ba tuần Thiên Thất. Đà thất là cơ hội rất quý cho người tu để chuyên tâm dụng công, là dịp rất hiếm để tạo bước nhảy vọt, lò ci' hội giúp mình khai ngộ. Cấu trúc của thất là môi trường để hành giả chuyên tâm, tinh tấn - nhất là đối với Phật tử tại gia. Những việc công, việc nhà, việc chợ... khiến ta ít có dịp để chuyên tâm dụng công. Trông dịp Quán Âm Thất vừa qua (từ ngày 6/11 đến ngày 13/11, 1993) có Phật tử từ Canada, Hongkong, Đài Loan, Philipine đến dự. Mọi người đều tinh tấn và thọ Bồ Tát Giới trong suốt bảy ngày. BA giờ rưỡi sáng đã dậy để 4 giờ, công phu khuya. Xong là đại chúng tụng Phẩm Phổ Môn, sau đó nhiều niệm và tọa niệm suốt. Tối từ 7 giờ 30 đến 9:00 thì nghe Pháp, và từ 9 giờ đến 9:30 là lễ hồi hướng. Nhiều người trong thất đã cảm nghiệm sâu xa những cảnh giới mà trước kia họ chưa từng biết.

Tùng lâm có câu: "*Mùa hè học kinh, mùa đông tọa thiền.*" Do đó mỗi năm, cuối tháng 12 đến cuối tháng giêng là "tháng đả thất" tại Vạn Phật Thành. Sự dụng công hằng ngày tại chùa đều chuẩn bị cho "tháng đả thất" này. Phật Thất sẽ bắt đầu từ ngày 22 đến ngày 29 tháng 12 năm 1993; sau đó ba tuần thiên thất sẽ tiếp tục từ tối ngày 29/1/293 tới ngày 19/1/1994. Hoan nghênh các đạo hữu đến dự thất.

Bồ Đề Hải hai tháng ra một lần, nếu quý vị muốn nhận bả tin hay có những ý kiến xin thư về Vạn Phật Thành.

Quán Thế Âm Bồ Tát Tâm Thanh Cứu Khổ

(Pháp thoại tại khóa Quán Âm Thất từ 15/3 đến 26/3/1976)

Từ vô thủy quá khứ đến nay, mình đã trải qua hàng hà sa sa kiếp luân hồi trong vòng sanh tử, tử sanh bất tận. Mình chưa bao giờ dự pháp hội Quán Âm Bồ Tát, cho nên những tánh hư tật xấu của mình không có mấy may giảm thiểu. Ngược lại, vô minh và phiền não càng ngày càng tăng tưởng. Hiện tại mình có thể tham dự Quán Âm Thất, đó là do thiện căn gieo trồng trong vô lượng kiếp xưa giờ đây thành thực khiến mình có cơ duyên hiện diện tại pháp hội vì điều không thể nghĩ bàn này. Người thiếu thiện căn hoặc đức hạnh sẽ không bao giờ tham dự được khóa niệm Quán Âm.

Có được cơ may này, mình phải tận dụng từng phút từng giây, đừng nghĩ ngợi lãng xăng phí thời giờ vô ích. Khi đầu óc toàn là vọng tưởng thì bạn dù có hiện diện cũng không khác gì chẳng tham gia. Bởi bạn sẽ không đạt được điều gì tốt lành.

Mặc dù khóa niệm này chỉ có mới bắt đầu 2 ngày thôi, có người đã thấy Bồ Tát Quán Âm thị hiện, có người thấy hào quang. Vô số cảnh giới bất khả tư nghĩ đã hiển hiện. Có người sắp khai mở ngũ nhãn. Ai còn chưa đạt được lợi ích gì thì phải nên hổ thẹn. Đừng cho rằng mọi người khác cũng giống như mình, chẳng thấu hoạch được gì. Đó là một điều sai lầm.

Mình đang ở chánh điện của Kim Sơn Tự, một đạo tràng tượng tựa như một lò luyện kim lớn, có đủ loại vàng, bạc, đồng, sắt và chì. Các bạn thuộc loại nào? Có chịu được lửa nóng chăng?

Có câu rằng: "Vàng thiệt sợ chi lửa?" Một khi vàng thiệt được thử lửa, lửa càng nóng thì vàng lại càng sáng chói; càng trở nên vàng vồng. Loại bạc sau khi nung sẽ ít quý hơn vàng. Loại đồng lại ít chịu nóng hơn nữa. Còn sắt thì kém xa.

Các bạn có thể xem Kim Sơn Tự là lò luyện kim, nơi vàng được thanh lọc. Kẻ thật tu không ai muốn rời khỏi nơi này. Nếu quý vị muốn tìm một nơi khác để thật sự tu hành thì tôi có thể nói là không dễ mà tìm được những tu viện chân chánh. Các vị tu sĩ tại Kim Sơn Tự đều có "tâm" đạo. Họ đặt mình trong một môi trường với những nhân duyên vô cùng khó khăn. Vì họ muốn khổ công tu hành nên hoàn cảnh khó khăn không làm họ nao núng.

Pháp môn tu Đạo, gồm có tám vạn bốn ngàn. Mình phải nên quen thuộc với mỗi Pháp môn, không nên chỉ biết có mỗi một phương pháp tu hành. Nếu mình biết cách tu của mỗi pháp môn thì lâu dài rồi mình sẽ hiểu rõ rằng

hàng hà sa Pháp môn. Nhưng nếu mình chỉ quen thuộc với một pháp tu mà thôi thì sẽ khó mà thấy suốt được Phật Pháp và đạt đến trí huệ bao la như biển cả. Cũng giống như người nhìn bầu trời qua một cái ống tre rỗng ruột. Nhưng khi họ đặt ống xuống thì sẽ thấy không gian là bao la vô tận. Bởi vậy mình không nên thực hành một pháp tu thôi mà phải thấu triệt mọi Pháp môn.

Pháp niệm Quán Âm là một bộ phận của Phật Pháp. Vị nào chưa tu pháp này thì hãy thử, chớ vì chưa thử mà rút lui không tu. Vị nào dốc lòng dự Pháp hội cho đến cuối chắc chắn thân tâm sẽ được lợi ích, không nên vì bất cứ lý do gì mà bỏ qua cơ hội đã đến trước mắt. Chư Bồ tát thực hành sáu Ba-la-mật và hàng sa hạnh nguyện. Thứ nhất, bố thí ba-la-mật nghĩa là cho mà không mong cầu được nhận. Thứ đến là Trì giới ba-la-mật, nghĩa là đừng làm điều ác và thành kính làm việc thiện. Thứ ba là nhẫn nhục ba-la-mật. Xem bạn có thể nhẫn nại trong khóa niệm Quán Âm Bồ Tát này chăng. Ai kiên nhẫn thì mới tu trọn thất này, ai thiếu kiên nhẫn thì suốt ngày đây đây vọng tưởng. Nào là: "Nếu chịu đựng thêm chút xíu, mãn thất ra quán ăn một trận." Hoặc là: "Niệm Bồ Tát Quán Âm có ích gì? Chả ý nghĩa gì cả, đi về cho rồi!" Có vọng tưởng như vậy là thiếu kiên nhẫn, không tu Đạo được, đầu cho có thực hành thiên tọa hoặc trì niệm Phật danh hay Bồ Tát Quán Âm. Dầu cho thực hành pháp môn nào thì cũng phải áp dụng tính kiên nhẫn và thật sự dung hòa mới đạt được kết quả, bằng không thì Pháp môn nào cũng sẽ thất bại. Người không kiên nhẫn luôn luôn nghĩ cái này không đúng, cái kia không tốt, không cái gì vừa lòng. Nếu vậy thì bạn tu cái gì? Đạo thì không có ngã kiến, không chấp ngã. Hễ có chấp trước thì vĩnh viễn sẽ không thành tựu được. Có người nói: "Tôi thích tọa thiền." Nếu vậy thì lại càng phải kiên nhẫn hơn nữa.

Kế đến là Tinh tấn ba la mật, nghĩa là không lười biếng. Thứ năm là Thiền định ba la mật, mình đang trì niệm danh hiệu Quán Âm Bồ Tát để được Bồ tát hóa độ, để có định lực. Cuối cùng là trí huệ ba-la-mật, khi đã có định lực thì trí huệ hiện tiền.

Tất cả sáu ba-la-mật liên quan mật thiết với nhau.

Có người nói: "Tôi muốn chuyên chú về thiền." Được, tôi sẽ nói thế nào là tọa thiền. Một khi đã nhập thiền đường thì bất cứ thế nào cũng không được bước ra ngoài. Có người sẽ hỏi: "Nhưng nếu tôi bệnh? Tôi sẽ phải làm gì?" Bệnh thì bệnh thôi. Dù bệnh thì cũng vẫn phải thiền. Nếu chết thì sao? Nếu chết thì cũng sẽ không

được khiêng ra khỏi thiền đường. Khi một thiền sinh chân chính mà chết thì đồng sinh sẽ đặt vào một tọa cụ rồi để cho sinh thối, chứ không mang ra ngoài. Quy luật định là nếu có chết thì vẫn không được phép rời chỗ.

Các vị sẽ nói: "Như vậy không khác gì ở tù?" Tôi hỏi lại chứ các bạn không cảm thấy đang ở tù sao? Mỗi con người bị khóa trong nhà tù của chính mình mà không ý thức tính chân như của các bạn muốn đi cũng không được, mà muốn về cũng không xong. Nếu đi thì không về được, khi về rồi thì không đi lại được. Như vậy gọi là sự tự do sao? Cái thân của mỗi người là một tù ngục, nhưng không ai ý thức được như vậy mà thôi.

Bởi vậy trong khóa thiền, khi đã vào thiền đường rồi thì không được tự ý đi ra. Nếu ai muốn đi ra thì cây gậy của vị kiểm tra sẽ đập lên lưng và vai của người đó. Và đó là ý nghĩa của 2 chữ "đả thất". Khi mình "đả" một khóa Quán Âm, mình cũng không được phép rời thiền đường. Ai đi ra thì sẽ bị đánh. Tôi hỏi chứ ai bảo bạn đến dự? Bạn sẽ trả lời: "Tôi thấy quảng cáo trên bảng nên tôi mới đến đây." Đúng, nhưng ai nói là sau khi đến bạn được tự do về không?

Về nhà? Bạn chỉ được phép về nếu cần về. Phải, bạn được phép về nhưng với điều kiện là ai ra về thì phải trả tiền ăn cho cả đại chúng. Bằng không thì không được tự do ra về. Tại sao vậy? Vì bạn đi về rồi thì những người khác sẽ nhìn theo và cũng muốn bỏ về. Nếu bạn về, rồi người khác cũng về, tất cả mọi người sẽ về hết. Như vậy điều kiện đặt ra là để cứu cho bạn khỏi tạo nghiệp phá hoại đạo tràng. Trước tiên bạn phải bằng lòng đãi thọ phí tổn cho tất cả mọi người dự khóa này, nếu bạn muốn ra về, và tốt hơn hết là bạn hãy ở lại nếu bạn không trả nổi một số tiền quá lớn như vậy.

Tất cả những ai đến được Kim Sơn Tự để tham dự khóa niệm này đều có nhân duyên sâu đậm với nhau. Nếu không thì đã không đến được ngưỡng cửa của Kim Sơn Tự. Đã có nhân duyên thì sao lại không kết bạn với nhau? Hãy cùng nhau tinh tấn. Mình sẽ tiến về đâu? Đến chỗ nào mà tâm thức muốn đến. Mỗi người hãy giúp đỡ bạn mình. Tại sao như vậy? Vì không có sự nâng đỡ lẫn nhau thì tôi e rằng mình đi sai hướng trên con đường tu học.

Có thể mình niệm Quán Âm Bồ Tát thường xuyên mỗi ngày mà không hiểu ý nghĩa là gì? Quán là xem xét, xem xét tất cả âm thanh toàn thể gian. Quán cũng là nhìn suốt, nhưng không phải nhìn bề ngoài của sự vật, mà là nhìn vào tâm chúng sanh. Quán Âm Bồ Tát nhìn để biết chúng sanh nào diệt được vọng tưởng, bởi vì một khi vọng tưởng không còn thì tâm vắng lặng, lúc đó là giác ngộ.

Có câu kệ rằng:

*"Mọi người mười phương đến,
Tu học Pháp vô vi."*

Tất cả đến pháp hội này từ mười phương để hành trì pháp "vô vi". Trì tụng hồng danh Quán Âm Bồ Tát là một pháp vô vi, có nghĩa là không có cái gì đã xong mà cũng không có cái gì chưa xong. Pháp vô vi này dạy ta dứt bỏ mọi vọng tưởng.

Khi các bạn niệm Quán Âm thì Bồ Tát cũng nghĩ đến các bạn, đó là hỗ tương giao cảm. Cũng như khi các bạn nghĩ đến người thân thì họ cũng nghĩ đến các bạn. Từ vô thủy kiếp lai, Bồ Tát Quán Âm có liên hệ với mình. Thời gian nào và bắt đầu từ lúc nào? Thời gian đó bắt đầu với đức Phật A Di Đà. Phật A Di Đà là vị đạo sư ở Tây Phương Cực Lạc. Ngài là bốn sư của Bồ Tát Quán Âm, và Bồ Tát giúp Ngài hoằng dương Pháp Tịnh Độ. Bồ Tát Quán Âm cũng là vị huynh trưởng của chúng sanh. Chúng sanh mình là sư đệ của Ngài nhưng chưa được vãng sanh về cõi Cực Lạc. Giảng giải như vậy thì chúng sanh đều là bà con thân thiết với nhau. Mình phải tưởng nhớ đến bà con, đến các pháp hữu thân thiết của mình thì các vị đó sẽ tưởng nhớ đến mình. Nếu mình là sư đệ của Bồ Tát Quán Âm thì Bồ Tát phải là sư huynh của mình. Có người sẽ nói: "Làm sao Bồ Tát Quán Âm có thể là sư huynh của tôi được? Như thế có cống cao ngã mạn không?" Không những Bồ Tát coi mình như sư đệ, Bồ Tát còn coi tất cả chúng sanh như là sư đệ. Bằng không thì tại sao Ngài lắng nghe lời cầu xin và đến cứu giúp mình? Khi chúng sanh gặp hoạn nạn, tại sao Ngài muốn cứu giúp. Bởi vì Ngài coi tất cả chúng sanh như chính tay chân của Ngài, như chính thịt xương của Ngài. Do đó mà Bồ Tát Quán Âm không ngại khó khăn nguy hiểm để cứu độ tất cả chúng sanh đau khổ trong cõi Ta bà này.

Dầu trong giây phút mình cũng không được quên Ngài. Khi mình nhất tâm niệm Nam-mô Quán Thế Âm Bồ Tát thì Ngài cũng nhất tâm nghĩ đến ta. Dầu mình chỉ có một niệm thôi. Song hãy nhớ đến Ngài thì Ngài sẽ nhớ đến ta.

Quán Thế Âm Bồ Tát xem mình như sư đệ của Ngài, là những kẻ sẽ thành Bồ Tát, thành Phật trong tương lai. Nếu có thể hiểu được như thế, thì mình phải thành tâm hơn. Phải hết sức thành tâm niệm danh hiệu sư huynh Bồ Tát Quán Âm. Đừng bỏ mất cơ hội này!

Khi niệm danh hiệu Ngài, ta không nên gục đầu mà phải ngẩng cao lên, không được bỏ là chênh mãng, phải đứng mãnh tinh tấn mà niệm. Bồ Tát Quán Âm sẽ nói: "Mau lên! Hãy nắm tay ta!" và Ngài sẽ cùng với ta đến cõi Tây phương Cực lạc.

Có người tự hỏi: "Sao Bồ Tát Quán Âm cứ quán sát, quán sát, quán sát suốt cả ngày? Còn ta không được phép quán sát cái gì cả?" Họ phải biết rằng họ quán sát

không giống như Bồ Tát quán sát. Họ quán sát bên ngoài. Bồ tát quán sát bên trong, quán sát tự tánh, quán sát vọng tưởng của chúng sanh. Cho nên sự quán sát của Ngài không như sự quán sát của chúng sanh. Vì chúng sanh ở xa Ngài nên Ngài cần dùng đến ngàn tay ngàn mắt. Ngài muốn quán sát vô lượng chúng sanh, nhưng mắt của Ngài cũng không thể thấy hết được. Vì lẽ đó Ngài "hồi quang phản chiếu", nhìn vào bên trong và lắng nghe tự tánh của Ngài hòa đồng với chúng sanh. Ngài muốn biết nỗi đau khổ và phiền não mà chúng sanh đang chịu đựng để ra tay cứu độ.

Còn các vị thì nhìn bên ngoài nên quên mất trí huệ thường hằng bên trong của mình. Đó là hai cánh nhìn khác nhau.

Có người nói: "Thưa Hòa Thượng, con không tin được lời Hòa Thượng. Bồ tát Quán Âm là một vị Thánh, còn chúng con là người phàm. Làm sao người phàm có thể là anh em với một vị Thánh được? Như thế không hợp lý, con không tin."

Ok, không tin cũng được. Các bạn lý luận theo quan điểm của một người phàm trần. Vì chưa thâm nhập kho tàng kinh điển nên trí huệ của các bạn chưa thâm sâu bằng biển cả được.

Kinh Hoa Nghiêm dạy:

"Từ thuở vô thủy đến nay, ta và tất cả chúng sanh đều là anh em chị em, hoặc là cha mẹ, hoặc là vợ chồng liên hệ với nhau."

Như vậy khi các bạn nói không tin là vị chưa minh liễu chân lý trong Kinh Hoa Nghiêm. Không những Bồ Tát mà Phật cũng nhìn chúng sanh như cha như mẹ trong quá khứ. Vì Phật coi chúng sanh như anh em chị em, có gì là không hợp tình hợp lý đâu? Các bạn không tin chỉ vì chưa đủ trí tuệ mà thôi. Các bạn chưa đọc Kinh Hoa Nghiêm nên dù cho tôi có nói gì đi nữa thì các bạn cũng không tin được.

Tại sao Phật muốn cứu độ chúng sanh? Là vì Ngài coi chúng sanh như cha mẹ, bị trói buộc trong vòng sanh tử, khổ não nên Ngài muốn độ thoát chúng sanh, làm mọi cách để cứu cha mẹ khỏi khổ và được vãng sanh cõi Cực lạc.

Mình niệm và đánh lễ Bồ Tát Quán Âm suốt ngày, nhưng nếu Ngài thị hiện trước mắt ta, thì ta không nhận ra Ngài. Bởi vậy tôi nói là chúng sanh thật đáng thương xót.

Tại sao tôi nói như vậy? Tôi muốn nói là Bồ Tát muốn thử thách mình. Khi mình niệm danh hiệu Ngài thì cũng phải bắt chước Ngài, phải có đại từ, đại bi, đại nguyện và đại lực như Ngài. Nghĩa là nếu ai chỉ rửa đánh mắng

thì phải nhẫn nhục chịu đựng cho đến mức độ là dù bị giết, mình cũng cam chịu như là trả một món nợ hay một quả báo. Tại sao vậy? Vì nếu trong quá khứ tôi không chịu mắng người khác thì hiện tại tôi không chịu mắng, trong quá khứ tôi không đánh đập ai thì hiện tại không ai đánh đập tôi. Tại sao có người muốn rửa, muốn đánh hay muốn giết tôi? Bởi vì trong quá khứ vì tôi si mê nên đã rửa, đã đánh, đã giết họ, nên nay tôi phải trả quả báo, phải trả các món nợ của tôi trong quá khứ mà tôi chưa trả được. Nay tôi đã hiểu định luật quả báo thì tôi phải trả hết nợ một cách ngay thẳng công bằng. Trả hết nợ rồi thì mình sẽ thấy Bồ Tát Quán Âm thị hiện và mới chính thật là pháp hữu của Ngài.

Bởi vậy khi trì niệm danh hiệu Quán Âm Bồ Tát, ta không nên có ý ganh ghét thù hiềm kẻ khác. Như thế là chưa chấm dứt phiền não, chưa nhớ hết gốc rễ của khổ đau. Tất cả mình phải nhận diện rõ ràng mọi tình huống, và tìm hiểu sau xa cội nguồn của mọi Pháp.

Người học Phật phải biết cách áp dụng và thực hành Phật Pháp. Bằng không thì Phật Pháp vẫn là Phật Pháp, các bạn vẫn là các bạn. Nếu có thể thực hành Phật Pháp thì các bạn sẽ được hòa đồng làm một với Phật Pháp vậy.

Nhẫn nhục là điều quan trọng vì đòi hỏi các bạn phải chịu đựng những điều thường ngày không chịu đựng nổi. Ví dụ như có ai đến mắng nhiếc thì cũng phải kiên nhẫn chịu đựng.

Ví dụ như có ai đánh đập thì phải cảm thấy sung sướng hơn nữa.

Ví dụ như mình không muốn chết vì sự sống rất là quý báu, nhưng nếu có ai muốn giết mình thì phải nghĩ rằng: "Chết là giải thoát khỏi các nghiệp chướng trong quá khứ đã tạo nên. Người giết mình chính thật là thiện trí thức." Các bạn học Phật Pháp mình phải biết xoay ngược tình thế; tu đạo cũng phải biết xoay ngược tình huống mà tu. Thế nào là đảo ngược tình thế? Tức là việc mình không thích làm thì cứ làm đi. Chẳng phải là việc hễ mình không ưa, bèn đẩy cho kẻ khác làm.

Nếu các bạn cũng như đa số kẻ phàm tục, không thấu suốt, không xả bỏ chấp ngã và chấp pháp, đây đây chấp nhân, chấp ngã, chấp chúng sanh, chấp thọ giả thì bạn sẽ gặp đủ khó khăn trắc trở.

Nhưng khi nghịch cảnh đột xuất, các bạn thối lui một bước và bình tĩnh đối diện nó thì đầu cho việc gì xảy ra, các bạn vẫn là, "biển cả mênh mông, bầu trời trống lạng". Các vị luôn luôn chế ngự được mọi tình huống.

Mình học Phật, không nên học thứ cao siêu diệu vợi.

"Tâm bình thường là Đạo."

Tâm ngay thẳng là đạo tràng."

Hãy dùng lòng ngay thẳng chân thật tu Đạo. Khi niệm danh hiệu Bồ Tát Quán Âm, không nên khởi lòng tham, hy vọng trở nên giàu có. Đó là việc không thể được! Thật ra nếu các bạn hết lòng tham, các bạn sẽ giàu sang. Khi nổi lòng tham. Các bạn sẽ chẳng gặt hái gì.

Lại nữa, các bạn không cần phải quảng cáo khi tham dự khóa niệm Bồ Tát Quán Âm: "Tôi đã dự khóa niệm tại chỗ này chỗ kia. Anh không tu như tôi, anh không bằng tôi." Hãy tránh vọng tưởng này. Đừng tham danh, tham lợi, tham hưởng thụ hay mong cầu gì cả. Khi niệm danh hiệu Bồ Tát, hãy có thái độ bình thường tự nhiên. Chớ bắt chước những kẻ miệng niệm mà tâm thì mong: "Tôi chưa có con. Tôi cầu mong Bồ Tát Quán Âm sẽ cho tôi một đứa con trai." Kẻ kia thì xin có con gái. Con trai thì niệm Bồ Tát để xin vợ đẹp, con gái thì xin có chồng, có bạn trai. Như vậy là không thể chấp nhận được!

Trong lúc niệm phải quét sạch tất cả những vọng tưởng trần cấu, tất cả tham, sân, si. Ví như, không nên để ý y phục có đẹp để không mà chỉ lo sao cho đủ ấm, hoặc xem thức ăn hằng ngày có cao lương mỹ vị không. Nếu khởi vọng tưởng như vậy thì không phải là một thái độ chân thật khi niệm Bồ Tát Quán Âm. Vì nếu chân thật thì làm sao, có thể còn chú ý đến ăn ngon hay mặc đẹp nữa? Trái lại phải gạt bỏ những vọng tưởng đó thì mới có thể hợp làm một với Bồ Tát Quán Âm được.

Trong tâm của mỗi chúng sanh đều có một Bồ Tát Quán Âm. Nhớ niệm Bồ Tát Quán Âm chính là tưởng niệm Quán Âm Bồ Tát trong tâm mình.

Có người nói: "Tôi quán sát tâm tôi, nhưng tại sao tôi không thấy cái tâm?"

Nếu thật các vị không có cái tâm thì không cần phải niệm Bồ Tát Quán Âm làm gì. Bởi vì Bồ Tát Quán Âm chính là tâm mình. Bồ Tát Quán Âm không có gì trong tâm Ngài. Lòng Ngài chẳng chút vọng tưởng, chẳng tham sân si, chẳng tính toán ngày nay cần mặc áo gì cho đẹp, hoặc ăn gì cho ngon, hưởng thụ chút cúng dường. Ngài hoàn toàn không chấp trước, không mong cầu việc gì.

Ngài chỉ muốn độ thoát chúng sanh. Ngài nguyện làm tất cả chúng sanh ly khổ đắc lạc, liễu sanh thoát tử, chấm dứt mưu cầu, đạt thành Phật quả. Ngài mong chúng sanh mình liễu Phật Pháp, diệt trừ tham sân si.

Cả ngày khi bạn niệm danh hiệu Quán Âm Bồ Tát, chớ nghĩ lăng xăng rằng: Sáng không điếm tâm. Tối không trà uống. Khổ thiệt! Về thôi!

Người tu hành kiểu đó thì tệ quá!

Cảm Nghi Về Thất

Hằng Bồ

Vừa rồi Vạn Phật Thành có Quán Âm Thất và tháng 12 tới sẽ có Phật Thất A Di Đà. Đây là những dịp tốt để chúng ta dụng công lay Phật, niệm danh hiệu Phật, Bồ Tát và quán tưởng hạnh nguyện của các Ngài qua các bài kinh, kệ, tán. Cũng là dịp để mọi người quán chiếu lại tâm đạo của mình dụng công tu hành chỉ qua là việc định tâm để không khởi lên các vọng niệm. Việc này đòi hỏi thời gian lâu dài. Mật đầu biết vậy nhưng tâm mình lại không được bền bỉ. Tinh tấn vài ngày lại sanh ra lười. Mỗi khi gặp chướng duyên lại thối chí và sinh ra giải đãi. Bởi vậy mình cần tham gia thất để khơi lại những tâm ban đầu lúc mới tu hành, vì những tâm này thường dưng mãnh và thành khẩn mong cầu Đạo. Như một người chạy một đoạn đường dài mệt mỏi mong có được một ngụm nước. Khi được uống nước người tỉnh táo trở lại và cảm thấy có thể tiếp tục được đoạn đường còn lại của mình. Cùng cách ấy, Thất là trạm tiếp sức cho chúng ta để được hưởng hương vị ngọt ngào, mát mẻ của Phật Pháp, ngõ hầu để tiếp tục đoạn đường dài trước mắt.

Trước đây tôi thường nghe tham dự Thất để đạt được trí tuệ hay liễu ngộ Đạo mà chẳng hiểu rõ ra sao? Cứ tưởng rằng mình sẽ ngồi tham thiền và nghĩ ra được những điều gì ghê gớm lắm mà không hiểu rằng, trí huệ chẳng qua là sự thay đổi trong suy nghĩ của mình để có thể dùng được cái tâm diệu dùng của tự tánh. Cũng như người đàn độn muốn lấy đồ bằng cái mu bàn tay thì làm sao được? Chỉ cần biết làm xoay bàn tay trở lại thì có thể cầm nắm mọi thứ một cách dễ dàng. Mu bàn tay có thể ví như sự si mê của mình bây giờ. Còn trí huệ có thể ví như lòng bàn tay giúp ta đạt được mọi việc dễ dàng. Muốn thay đổi sự suy nghĩ của mình không phải dễ vì từ bấy lâu nay mình đã quen sống với những lối suy nghĩ này và cho như vậy là đúng. Thật ra cái đúng này chỉ là sự thể hiện ở bên ngoài của cái bản ngã. Muốn thấy rõ cái ngã để loại bỏ không hơn bằng tham dự các Thất. Vì trong thất mọi người đều tinh tấn dụng công nên mình vì thế cũng không thể giải đãi. Có đau cũng phải rán lay, có mệt cũng không dám bỏ câu niệm, có lạnh đói khát cũng không chịu nghĩ. Những lúc phải ráng sức như vậy tâm ta thường nảy ra những tư tưởng lo sợ cho cái thân xác hay bản ngã của mình. Mình cảm thấy đau chân và không muốn lay nữa. Cảm thấy đói, khát, lạnh, và muốn nghỉ dưỡng sức. Nếu chịu vượt qua những vọng niệm khởi lên do sự lo sợ của bản ngã và tiếp tục dụng công, mình sẽ ngạc nhiên và sẽ thấy rằng những vọng niệm này quả thật là hư vọng, giả dối. Cái thân xác tạm bợ này chỉ ra là cái bọ da bị chi phối bởi những vọng tưởng của mình, Nếu mình nghĩ chân đau

thì sẽ thấy đau. Nếu nghĩ mình mệt không tiếp tục lay được thì mình sẽ chẳng thể nào lay được. Ngược lại nếu mình có đủ ý chí. Không nghĩ đến cái đau thì mình có thể dụng công cả ngày mà không thấy có gì trở ngại hay không thể được. Thật đúng như câu:

"Vạn sự do tâm tạo."

Có kinh nghiệm qua như vậy mình mới dần dần bỏ cái chấp vào thân xác này, và không còn lo lắng quá đáng cho nó nữa. Các Tổ thường bảo có chịu khổ cực thì mới mong đạt được trí tuệ quả không sai. Tại sao mình có thể chịu được khổ cực? Có phải rằng vì mình đã bớt chấp vào thân xác này nên có khổ mà không có người thọ khổ? Những lúc định tâm được như vậy, bản ngã vắng mặt. Mình được tự tại trong lúc đó. Bản ngã mà vắng mặt thì trí tuệ hiện tiền. Càng định tâm được nhiều mình càng được tự tại, cho đến khi tâm mình dao động, nảy lên ý tưởng không thể chịu đựng được nữa. Đó là lúc bản ngã trở lại nên mình lại thọ khổ. Người đời vì tâm luôn điên đảo, không định tâm được nên có tướng ngã và vì vậy, do các niệm mình tạo ra, mà thọ khổ triền miên. Đối với các cư sĩ tại gia bận trăm công ngàn việc, tâm sự ngổn ngang, đủ thứ ràng buộc, e rằng muốn buông bỏ mọi việc để tu ở nhà không phải là một việc dễ dàng. Bởi vậy Phật Thất được đặt ra để hành giả được thành thoi buông bỏ mọi sự mà dụng công quán chiếu tâm mình. Hoàn cảnh tốt vì mọi người đều tinh tấn, mọi việc ăn uống ngủ nghỉ đã được sắp xếp chu đáo. Và mỗi ngày lại được nghe mưa pháp của Hòa Thượng, các Thầy Cô hoặc nghe các ban đồng tu kể lại kinh nghiệm tu trì. Như vậy các bạn còn chờ gì nữa không buông bỏ mọi sự để dự thất, để thật sự dụng công.

Truly recognize your own faults,
Don't discuss the faults of others;
Others' faults are just my own,
Being one with everyone is called
Great Compassion.
By Venerable Master Hua

The Basic Cause of the World's Demise

Venerable Master Hua's Talk on August 22, 1993
at the Administrative Headquarters of Dharma Realm Buddhist Association

We disciples of the Buddha must not crave new experiences, nor be overly curious and always seeking for the unusual and the unobtainable. The ancients said,

"The ordinary, every-day mind is the Way."

They also said that,

*"People follow the Earth,
the Earth follows Heaven,
Heaven follows the Way,
the Way follows Nature."*

Anything done in a forced manner will not bring a response with the Way. Therefore, no matter what we do, it is better to let things take their own course, and not be artificial and pretentious. Some people may have been studying Buddhism all their lives, but their greed is greater than anyone else's. I don't know what kind of Buddhism they have been learning. As Buddhists, at all times and places, and no matter what we do, we should let events take their own course, and not be contrived or artificial. We must not be greedy or contentious. We shouldn't always be seeking things while we study Buddhism. Neither must we be selfish, not after self-benefit. Above all, we must not lie. If we can avoid telling lies, we are planting down the roots of sincerity.

Those of you who have parents at home should show them filial respect. Families where siblings dwell together must live in harmony, and not fight among yourselves. Once you start to quarrel, the family loses its atmosphere of warmth and happiness. Look around us : families in every country of the world are falling apart ! Families split up and go their separate ways, people no longer get along peacefully and happily. The ancients said,

*"Man and woman together form
the fundamental relationship among humans."*

We should however, be satisfied with our family and not be discontented; otherwise, you will quarrel every day. A family like this, although it exists, lacks an atmosphere of warmth and happiness. This feeling of kinship and joy does not permit us to be discontented. In some families, people feel always dissatisfied, and discontent with each other. They ask, "Why was I born into such a family !" There is an atmosphere of enmity at home. Then

people blame others for their problems, until finally the husband and wife get a divorce. In this way the situation becomes :

*"fathers don't resemble fathers, and sons
don't act like sons; wives do not act like wives
any longer."*

There is no peace in the home then, not even for a single moment. The family fights day and night. The marriage of people who don't share the same mind or the same resolve will soon fall apart. Do you realize how many people are getting divorced these days ? There are many more of them than married people. Divorce itself is bad enough, but the consequences of divorce are destroying every country in the world. The source of the destruction of the world lies in disharmony between married couples, which brings about all of the disasters that we experience.

Why do these natural disasters and calamities occur ? Simply because there are too many divorces filling the world. A divorce breaks up the family and the children who come from these families can easily become "troubled adolescents." These youngsters lack a mother and father at home, and thus they have no way to learn to become productive and stable in society. Children with single parents or without parents are pervasive now in the world.

Such children grow up unrestrained, and because there is no way to teach them properly, they learn to kill people, destroy property, take drugs and act out their every selfish desire. In this way, the nation can no longer resemble a nation, and the world is no longer like a world. After you investigate the cause of this phenomenon, you will see that it is because married couples don't know how to manage their family business and think only of getting divorced when problems arise.

Natural disaster and calamities, such as hurricanes, earthquakes, floods, fires, epidemic plaques, and wars will start to occur more and more frequently. Furthermore, countless numbers of people will drown or be injured in airplane crashes, train collisions, and shipwrecks. The cause for all these calamities is divorce between couples. Once people get divorce Yin and Yang in the world fall into disorder. Then nothing goes smoothly any longer,

and the world gets out of shape.

So if we want to understand what turned the world bad, we have to investigate its source. We have to search for the place where it went wrong. The answer is the disharmony among married couples. We failed to respect each other and forgot all about the proper courtesy between husband and wife. People these days talk about freedom, but the more we demand liberation, the farther our behavior strays from the standards for humans. It gets to the point, where people are no better than animals. Therefore, the age has gone bad. All of you must clearly understand this point! It shouldn't be the case that after you study Buddhism for several tens of years or for all your life, you still can't find the root cause for the corruption of this world.

When the relationship between husband and wife goes wrong, seen from above, it's due to a lack of filial respect for parents. Because of quarreling and fighting, we are unable to truly be filial to our parents or steadfast in service to our country. Seen from below, the children that come from quarreling families all become troubled adolescents. The damage brought on above leads to damage in the next generation, so the problem is interrelated.

All you Buddhists, to really understand where the world goes bad, you should know that externally, things turn bad first between husband and wife. Internally, the problem begins with our bad minds. If the minds of people are rotten, then the outside environment grows abnormal, and does not accord with the rules. You can take a look around wherever you go to see if this is true - if a family is out of order and full of conflict, the society won't be peaceful, and the country will not bring forth any talented people or people of worth.

Does anyone have a comment ? I don't know whether you feel that what I said makes any sense or not ?

Wonderful Sound, Kuan Shih Yin

Dharma Talks during Kuan Yin Session from 3/15 to 3/26, 1976

From limitless kalpas until the present we've been born and we have died. After dying, we've passed through interminable hundreds of thousands of millions of aeons without ever encountering a Dharma assembly honoring Kuan Yin Bodhisattva. We have failed to decrease our bad habits and faults in the slightest, and every day our ignorance and afflictions increase. To now be able to encounter a Dharma assembly dedicated to Kuan Yin Bodhisattva means that at this particular time, good roots which you have amassed throughout limitless kalpas past until the present have ripened, and come to maturity. That is the reason you are now able to participate in this extremely subtle, wonderful, and inconceivable Dharma assembly. It's also possible that if you yourself haven't planted good roots, that your parents have virtuous conduct, and they have encouraged you to attend this most wonderful Dharma assembly. But, in general, anyone anywhere in the entire ten directions who has not planted good roots and amassed virtuous conduct will not be able to attend this Dharma assembly. This should be sufficient reason for you to refrain from false thinking during these seven days. You shouldn't let the time pass by in vain. If you simply immerse yourself in false thinking, then although you're attending this session, it's just as if you weren't here at all, and you won't obtain any particular advantage.

Now I know that although this Dharma assembly started only two days ago, already some people have seen Buddhas, Bodhisattvas, light, lotuses, and other extremely inconceivable states. There are some among you who are just about to open your Five Eyes. The rest of you who haven't obtained any advantage should be ashamed. You shouldn't think because nothing's happened with you, that it's the same with everyone else; that's not the case. We're now in this great foundry -- Gold Mountain Monastery's Buddhahall -- where we are smelting gold, silver, copper, and iron, to see which can withstand the test of fire. It's said, "real gold doesn't fear the fire of the smelting furnace." When true gold goes into the furnace of the foundry, the more it smelts, the more brilliant it becomes and the clearer the color grows. Silver has a little less clarity, copper has even less, and iron obviously has a lot less. At Gold Mountain Monastery, we pan for gold. Among the grains of sand, we sift out the gold. Whoever is really cultivating will not want to leave Gold Mountain. If you leave Gold Mountain in search of a place to cultivate, you're going to have a hard time finding it. Here at Gold Mountain, all the people are resolved in the Way. No matter how difficult it is, they

want to stay here and cultivate.

There are eighty-four thousand Dharma doors for cultivating the Way, and you should understand each kind of Dharma door. You don't want to just concentrate on one. You want to at least be familiar with the others, so that eventually you can come to understand all Dharmas. If you concentrate solely on one Dharma door, then you're not going to understand the ocean - like state of a Buddha; you will be as if looking at the sky through a telescope, and deciding that the sky is only as big as the amount you can see through the telescope. However, if you put down the telescope, and take a look, you will see how vast the sky is. So when you're studying the Buddhadharmas, you don't want to limit yourself to a single aspect, but penetrate all dharmas; understand all dharmas.

A Kuan Yin recitation session is one aspect of the Buddhadharmas. If you've never cultivated this Dharma, then you should try it out. You don't want to pass judgment on it before you've even tried it, and not even attempt to cultivate it. If you can go from the first day through the seventh day, and finish the whole thing, then it definitely will have a good effect on both your body and your mind. I hope you won't fail to realize this.

Bodhisattvas cultivate the Six Perfections and myriad practices. The first of the Six Perfections is giving. When you give, you don't want others to give to you. It doesn't mean "give, give, give to me, but I won't give to you!" That's not the idea. If you are able, then give.

The second Perfection is patience. This Kuan Yin recitation session is a period to test your patience. If you can be patient, then you will finish the entire session. If you can't be patient, then from morning until night you'll have false thinking. You'll be thinking about what your friends are doing, or be imagining yourself walking into a restaurant and ordering a steak, or pork chops, or making some Chop Suey. You might even start thinking, "Well, what use is it for me to be here anyway? It's a lot of nonsense! I'm splittin'!" These sorts of false thoughts indicate a lack of patience. People without patience are not going to be able to cultivate the Way. Because if you're a real cultivator, then you will take delight in verstigating Ch'an, or you will be happy to recite the Buddha's name, and you'll feel joy when reciting Kuan Yin Bodhisattva's name -- considering them all equally fine Dharma doors, and not making distinctions among

them. if you have patience, you can succeed at whatever Dharma door you happen to cultivating. But if you don't have patience, then you won't be able to cultivate any Dharma door. That's because if you lack patience, you'll keep thinking, "This is wrong, and that's not good." Nothing will satisfy you. if you are like that, how are you going to be able to cultivate? In cultivating the Way, you must not have a view of self. You want to be without a self. you don't want to have that attachment. If you have an attachment to a self, you're never going to be able to cultivate. "I want to investigate Ch'an, " you insist. Well, if you're going to investigate Ch'an, you must have a lot of patience. Then, after being patient, you have to hold the precepts. Do not do any evil, and offer up all good conduct. Then you have to be vigorous, not lax or lazy. Don't slack off. Finally, you have to develop Ch'an Samadhi. When we're reciting the name of Kuan Yin Bodhisattva, we're beseeching Kuan Yin Bodhisattva to help us. What are we asking him to help us with? Our Ch'an samadhi. When we're not reciting the Bodhisattva's name. we cultivate Ch'an. Once you have Ch'an samadhi you can give rise to wisdom. That is the relationship which the Six Perfections bear one another.

You still persist, saying that you are totally infatuated with the idea of cultivating Ch'an. Fine. Then I'm going to talk to you about a method of Ch'an cultivation.

People who really cultivate Ch'an go into the Ch'an Hall, and once everybody has gone in, NOBODY GETS OUT -- NO MATTER WHAT HAPPENS!! "What if I get sick?" you ask. You still have to investigate Ch'an. "Well, what if I die?!" you wonder. You still are not removed from the Ch'an Hall. When somebody dies in the Ch'an Hall, they are just thrown under a bench. If you notice an empty spot on a bench that was formerly occupied, you can guess what has happened. Even if the corpse begins to decompose, and smell bad, it still stays there. NOBODY GOES OUTSIDE! "That's like being in jail, isn't it?" It's like jail. You think you're not in jail now? Everyone is in jail; it's just that you don't realize you're in jail. Your self-nature tries to get out, but it can't. On the other hand, it can't get back in either. If it's out, it can't get back in, and if it's in, it can't get out. Is that freedom? Everybody's body is a jail, but you haven't realized. That's the way a Ch'an Hall is run. The door is closed, and that's it. You're in and you can't get out. If you try to leave, you're going to get beaten on the head and the back with the incense board. We call it, "Striking up a session!" Well, that's just what it's all about; you actually can get beaten. Beaten to death? That's one method for striking up a session. Kuan Yin recitation sessions work the same way. You can't get out of the Ch'an Hall without getting beaten. Who asked you to come here anyway? "You announced it," you counter. But you came! We never said in the announcement that once you came you could leave. You can go; it's okay, you can go. But if you leave, you have

to provide for everybody else's food for the week, otherwise you can't leave. Stop and think about it. We're cultivating together. If you go, others will notice your absence, and start false thinking, "Oh, that guy is splitting, I'm going to leave too." In this way it will "snow-ball," and pretty soon everyone will be going. That's called "breaking up the Bodhimanda." Since breaking up the Bodhimanda is a serious offense, I feel you should pay for everybody's food for the entire session to help counteract that bad influence. If you don't have that much money, then don't leave. "That's just a made-up rule." Well, if you don't go, then we don't have to resort to the rule.

The affinities you people have with one another have brought you to Gold Mountain Monastery. If you didn't have affinities, you wouldn't even be able to get inside the door of Gold Mountain. Since you have affinities, obviously you are friends in this Dharma assembly honoring Kuan Yin Bodhisattva. you should all join hands and step forward together. Where will you be going? You're going to go where each of you want to go. It's your choice as long as you cherish the desire to help other people.

I have spoken rather severely today, because I'm afraid that you might take a wrong path. I'm afraid for you, because the minute you step out of Gold Mountain, things get very dangerous.

One of my disciples came to this session, and left after just a few days. He left in the middle before it was over, but when he went outside, he couldn't take that so he came back. My impulse is to beat him -- beat him out of here! It's been a long time since I ever beat anyone. Maybe the time will come, and I'll beat him, and see if he still dares to remain here.

The things I've said here today, are for the good of you all.

You've all recited the name of Kuan Yin Bodhisattva for a day, but do you know what "Kuan Shih Yin" means? Maybe you don't even know, especially if you are a Westerner who is not familiar with the sounds of *Chung Wen*. Those who understand *Chung Wen* know what's being said, but for those who don't understand the language it's just as if they were reciting a mantra.

The word "Kuan" means "contemplate." The word "Shih" means "world." The word "Yin" means "sounds." So the name means "Contemplate the World's Sounds." This Bodhisattva, having nothing to do, wants to find something to do. The word "Kuan" also means "look," but in this case it's the opposite of the kind of "looking" you do. It is to look within, to look into the hearts of living beings. It doesn't mean looking at external things.

It means looking to see which living beings don't have any false thinking in their minds; which living beings' minds are empty; which are enlightened.

The verse in honor of this session says:

*From the ten directions,
We gather in an assembly.
Of good men and faithful women,
To study together the unconditioned.*

Reciting the name of Kuan Yin Bodhisattva is an unconditioned dharma. It's neither conditioned nor unconditioned. It is an unconditioned dhama that can teach you not to have false thinking. When you recite, "Namo Kuan Shih Yin Pu Sa," you are mindful of Kuan Yin Bodhisattva and Kuan Yin Bodhisattva is mindful of you. You are mutually mindful of one another. This is just like thinking of a relative, when at the same time the relative is thinking of you. We have been in the Dharma retinue of Kuan Yin Bodhisattva for limitless, limitless aeons. We related by means of the Dharma to Kuan Yin Bodhisattva. Our forefather is Amitabha Buddha, the teaching host in the Land of Ultimate Bliss. That Buddha is the teacher of Kuan Yin Bodhisattva. Kuan Shih Yin Bodhisattva helps Amitabha Buddha propagate the Dharma in the Pure Land. Therefore, Kuan Yin Bodhisattva is like an older brother to us all. That makes us very close relatives. The older brother watches over the younger brother. "Do we dare say we are the younger brothers of Kuan Yin Bodhisattva?" you wonder. "Isn't that setting ourselves up pretty high?" No, indeed it isn't. Not only does Kuan Yin Bodhisattva consider you his younger brothers, he considers all living beings to be his younger brothers. If it weren't that way, then why would he manifest and save people from suffering? Why would he always be there to help all living beings when they have some difficulty? He just looks upon all living beings as he would his own hands and feet, his own flesh and blood. That's why he doesn't fear any difficulty or suffering in order to save all the living beings in the Saha world. So, you should never forget about your brother. If you are mindful of Kuan Yin Bodhisattva while you are here, then Kuan Yin Bodhisattva will be mindful of you. Our appeal to Kuan Yin Bodhisattva is one of brother to brother. Kuan Yin Bodhisattva refers to those of us now, who are future Bodhisattvas and future Buddhas, as his younger brothers. If you look at it this way, then you should be even more sincere, respectful and true-hearted in your recitation -- as thoughtful as you would be of your own brother. Younger brothers often ask their older brothers to play with them, but here, the "play" doesn't mean going to movies, going skiing, or playing golf. What we do is sit in a Lotus Flower and become transformationally born out of that Lotus Flower. Can you imagine how wonderful it would be to sit inside of a Lotus Flower? Now that you've met up with the Dharma door of reciting

the name of Kuan Yin Bodhisattva, don't waste your time. Be particularly sincere.

When you're mindful of Kuan Yin Bodhisattva, you should not walk around with you head down; hold you head up high. Show some courageous and vigorous spirit! Don't act defeated and morose! When Kuan Yin Bodhisattva sees how vigorous you are and how much spirit you have, he'll take you by the hand and say, "Come along with me." Then step-by-step eventually you'll get to the Western Land of Ultimate Bliss. While I was saying all this, one of my disciples had a false thought. "You always say that Kuan Yin Bodhisattva is looking, looking, looking. Why is it that you tell me I can't look, look, and look?" Well, I'm going to tell you that there's a difference between the way you look and look and the way Kuan Yin Bodhisattva looks and looks. Kuan Yin Bodhisattva is looking inside and you're looking outside. Kuan Yin Bodhisattva is contemplating his self-nature and its connection with that of all other beings. This connection is like radar. He checks the radar in his own self-nature as it reflects what is going on in other beings' self-nature, and then he knows how to respond to them. For instance, he knows whatever particular false thoughts living beings are having, because he's looking inside. Of course there are a lot of living beings, many of whom are great distances away from him. So, although he has a thousand hands and a thousand eyes, he still has to look at limitless, boundless numbers of living beings. Since even a thousand of each doesn't go far enough to serve him, he continues to turn back to light and illumine within. He looks into his own self-nature. He looks at the living beings within his own self-nature. He sees what kinds of suffering they're undergoing and save each particular living being. When you look, however, you look outside. You forget about you inherent wisdom. That is why I say that the way Kuan Yin Bodhisattva looks is quite different from the way you look.

That answers that disciple's question. There's another person who is thinking, "Dharma Master, you've explained all these things, but I don't believe any of them. For instance, you say that we are brothers of Kuan Yin Bodhisattva and that Kuan Yin Bodhisattva is a sage. But we're just ordinary people. So, how can common people and sages be related as brothers? It's not logical. So I can't believe it." Fine. You don't believe it. What you say has a lot of reasons to it. But the problem is, your logic is limited to an ordinary person's way of thinking, and you are not using your ocean-like wisdom. You should remember that passage we heard a few days ago in the **AVATAMSAKA SUTRA** which said,

Bodhisattvas throughout time without beginning have been brothers, have been husbands and wives, have been sisters, have been parents and children.

Since that's the way the AVATAMSAKA SUTRA explains it, how can Bodhisattvas not be that way? So, when you say you don't believe this, it's because you don't understand the principles of the AVATAMSAKA SUTRA. That passage continues:

Not only do Bodhisattvas look upon us as brothers, after they become enlightened and become Buddhas, they regard all men as their former fathers.

You may say that you believe this even less, wondering how Buddhas can have so many fathers. Not only that, they have many mothers as well. The Buddhas look upon all women as their former mothers. So, you see, if Buddhas look upon all men and women as their former fathers and mothers, then for me to say that Kuan Yin Bodhisattva looks upon us as brothers and sisters doesn't seem to be illogical, does it? So, your lack of faith is a lack of understanding. To put it another way, you haven't yet seen enough and you don't yet know enough, and so you make stupid judgments like this. No matter what I say, you don't believe it.

Why does a Buddha want to save living beings? Because, since he regards every woman as his former mother, and every man as his former father, when he sees them suffering and writhing in pain in the six paths of rebirth, he can't help but come and try to save them. He hopes to enable his fathers and mothers to separate themselves from suffering and obtain bliss.

Every day we are mindful of Kuan Yin Bodhisattva and bow to Kuan Yin Bodhisattva. But when Kuan Yin Bodhisattva manifests and comes to see you, you don't even recognize him. Living beings are really in a pathetic state of affairs. When you're mindful of Kuan Yin Bodhisattva, then you want to practice being like Kuan Yin Bodhisattva. Kuan Yin Bodhisattva possesses great kindness and great compassion, and has great vows and great strength. We should work to be like this. If anybody does anything to us that is not nice, we should not move our minds. We must be patient no matter who scolds us. We must bear it no matter who strikes us. You should think, "In past lives if I hadn't harmed this person, then he wouldn't be coming to harm me now. If in the past I hadn't scolded this person, he wouldn't be coming to scold me now. If in the past I hadn't struck other people, they wouldn't be coming to strike me now. So why is this person scolding me, striking me, and harming me? It's just because in the past when I was stupid, I did the same to him." All we're doing now is paying back our debts. Our very admitting that we have these debts is seeing Kuan Yin Bodhisattva. It is having a definite, genuine connection with the Dharma-retainee of Kuan Yin Bodhisattva.

Every day we are mindful of Kuan Yin Bodhisattva, but then we look around and start noticing other people's faults. As long as you look at others' faults, the roots of your own suffering are not cut off. We should all understand this, and return the light to illumine within -- getting to the very roots of it all. When you study the Buddhadharmas, you have to be able to apply it to yourself. If you can't use it, then no matter how long you study it, the Buddhadharmas, you have to be able to apply it to yourself. If you can't use it, then no matter how long you study it, the Buddhadharmas will still be the Buddhadharmas, and you will still be you. But if you can use it, then you unite with the Buddhadharmas, and you cannot be separated from the Buddhadharmas.

Patience is extremely important. Patience is applied when you encounter a situation you don't like, and feel you can't bear. For instance, if you don't like to be scolded, you apply patience and decide, "If someone scolds me, I'm going to be happy about it." The same applies to being beaten or harmed in other ways. The person who is disturbing you becomes your genuine Good and Wise Advisor. When you study the Buddhadharmas, that's how you have to turn things around. When you cultivate the Way, you have to turn things around. You have to want the things you don't want. You have to be able to yield to others the things you want yourself. If you decide to cultivate the Way but continue to be like most people who can't see through things or put them down, so that you can't make your attachment to self become empty, you can't make your attachment to dharma become empty, and you also have a view of people, a view of a self, of living beings, and of a lifespan, then you're in for a lot of trouble. If you can always yield -- take a step back -- then you'll get through all situations. When you study the Buddhadharmas, you have to know how to use it. You have to know how to make it function. This is very important.

If you study the Buddhadharmas but you can't use it, then you are, "swallowing a date whole," as it were -- you don't have any idea how sweet the date is. But if you know how to use the Buddhadharmas, it's like chewing up a date and eating it slowly to savour the sweetness. When you study the Buddhadharmas, you don't have to look in lofty places, because the Way is found in the ordinary state of mind.

The straight mind is the Bodhimanda. If you cultivate with a straight mind, then when you recite the name of Kuan Yin Bodhisattva, you won't have any greed. You won't think, "If I'm mindful of Kuan Yin Bodhisattva, then I'll get rich." That's not really possible. It works like this: if you are greedy, then you probably won't get the object of your desire. If you're not greedy, then you quite likely will. Nor will you think, "I'm going to recite the name of Kuan Yin Bodhisattva and when I'm done, I'm

going to let everyone know what I've done. Having spent a whole week reciting the name of Kuan Yin Bodhisattva, I'll be better than all of them. They will be beneath me." If you have a straight mind, you won't have this attitude either. Nor will you be greedy for fame or pleasure. You will keep your mind really even and ordinary when you recite. You won't think things like, "I don't have a son, so I'll recite the name of Kuan Yin Bodhisattva and seek a son." Nor will you recite in hopes of getting a daughter. Nor will young men recite the name of Kuan Yin Bodhisattva seeking a beautiful girlfriend. Nor will young women do it to find a boyfriend.

When you recite the name of Kuan Yin Bodhisattva, you want to get rid of these defiling thoughts. Don't have thoughts of greed, thoughts of hatred, or stupid thoughts. Don't pay attention to whether the clothes you wear are good or not. They'll do as long as they keep you from getting cold. Don't say, "If I recite the name of Kuan Yin Bodhisattva, then I'll get some good things to eat." You can't do that. Just eat your fill. That should be sufficient. Don't be greedy for flavors. If you've got that on your mind, then you're not really truly reciting the name of Kuan Yin Bodhisattva, how can you still be thinking of good things to eat, nice things to wear, or a good place to live? Forget everything. When you forget everything, then you can become one with Kuan Yin Bodhisattva. Kuan Yin Bodhisattva is in the heart of each living being. It's just because there's a Kuan Yin Bodhisattva in your own mind. You should do this to the point that you don't even have a mind anymore. Once you don't have a mind at all, then you don't even need to recite the name of Kuan Yin Bodhisattva, because you just ARE Kuan Yin Bodhisattva. That's because Kuan Yin Bodhisattva is without a mind. That is, Kuan Yin Bodhisattva doesn't have any greed, any hatred, or any stupidity. Kuan Yin Bodhisattva doesn't make plans about what good things he's going to eat today, or what good offerings he's going to be able to muster up. He doesn't think about things like that. Kuan Yin Bodhisattva doesn't think about anything at all! Kuan Yin Bodhisattva is without any attachments, and doesn't seek for anything. What Kuan Yin Bodhisattva does is take living beings across. He wants to be able to help living beings leave suffering and obtain bliss, to put an end to birth, cast off death, and quickly accomplish the Buddha Path. That is the Kuan Yin Bodhisattva Way. Kuan Yin Bodhisattva doesn't seek anything from any living being. The one hope that Kuan Yin Bodhisattva has, is that all living beings will really understand and not be greedy.

CẨM NANG TU ĐẠO

3. Nẻo Chính Để Tu Hành

H.T. Quảng Khâm

D. Canh Giác Sáu Căn

Mắt

Khi thấy khuyết điểm, lỗi lầm của kẻ khác, đừng nên khởi tâm phân biệt, so sánh. Hãy quán sát chính mình. Ai ai cũng có Phật tánh.

Không nên tối ngày cứ ngó lỗi xấu của người. Phải thường thường tự nhìn xem mình có lỗi lầm, sai trái gì. Tu vậy mới không đi ngược lại với Đạo.

Phàm thấy việc gì cũng đừng quá chấp tướng. Tướng mạo tốt, chớ sinh lòng. Tướng mạo xấu cũng chớ khởi phiền não.

Tai

Tu hành cần phải tự tại. Đừng để tâm vào lời dư luận phê bình bạn này nọ. Nói bạn tốt, phê bình bạn xấu: Đây chẳng phải là người ta sai đâu. Mà thật ra là bạn không an định.

Người khác phê bình bạn: chính đây là nơi bạn phải tu. Tu hành phải cần có cảnh giới lại thì mình mới có thể tu. Tự tham, tự ngộ - Phiền não là bờ đê. Tu hành chính là tu ở chỗ đó. Khi có kẻ công kích, bạn tự nhiên tâm bình tịnh không nổi sóng gió, thì đó là tu. Không phải rằng nói: "Tôi mỗi ngày lạy Phật bao nhiêu lạy, niệm Phật bao nhiêu chuỗi." là đủ. Phải biết đó là những nhân duyên cần yếu, (song phải biết tu trong những lúc còn lại.)

Khi bạn quét chùa sạch sẽ rồi, có Thầy lại hần học nói bạn chưa quét sạch. Nếu lúc ấy bạn cùng Thầy ta biện hộ giải thích, thì bạn còn tánh tình kẻ tục. Nếu bạn chấp nhận lời mắng nhiếc, rồi trả lời: "Vâng! tôi sẽ quét sạch ngay!" Thì đó là tu hành.

Khi tu tới chỗ có chính niệm, lòng sáng tỏ thì lỗ tai bạn thích nghe lời tốt xấu bạn đều cảm giác rõ.

Khi nó chỉ thích nghe lời hay lời tốt, thì hãy đem lời xấu lại mà tu.

Miệng

Khi nói cần phải tinh (yếu điểm) và giản (đơn giản), lời không cần phải thốt. Tránh nhiều lời.

Tu hành đừng nên thị phi, (chê người này sai, nói xấu người). Đừng đặt điều.

Trong đạo Phật, sợ nhất là nói thị phi.

Kẻ nói chuyện thị phi, là kẻ thị phi (không đáng tin cậy) chỉ tạo khẩu nghiệp. Tu hành chính là ở chỗ này mà tu thành, nếu không thì là kẻ chỉ biết ăn ngày ba bữa.

Không nói thị phi vì nói thị phi thì sẽ dẫn tới thất bại, và khiến kẻ khác không yên ổn.

Muốn nói gì về người khác, trước hết hãy tự hỏi lương tâm mình.

Đừng phê phán người khác là sai là lỗi. Lời nói một khi thốt ra, bạn đã sai trái rồi. Do đó cái miệng thật quan trọng lắm.

Mỗi ngày phải tự huấn luyện để lòng đừng tham, đừng loạn nói nhăng. Khi mở miệng, hãy nói về Phật Pháp, cầu sinh Tây phương. Chúng tử thói quen thế tục bạn đã trồng trong tâm quá đủ rồi, do đó đừng nên tiếp tục nói những lời thế tục, thị phi nữa.

Có kẻ khi nói làm người nghe phiền não, tâm không thể an định, khiến y không biết phải xử lý làm sao cho đúng.

Rồi còn làm cho y phải nghe mình, mà không biết mình có nghe y chẳng. Kết quả là người nghe phiền não buồn phiền, không cách gì giải khai nổi.

Trong chùa, không được 2, 3 người tụm lại nói chuyện lằng nhằng, hoặc kết bè đảng; phê bình người này kẻ nọ, thị phi đúng sai trong lúc họ không hiện diện. Nếu làm vậy sẽ dễ gây ra sự bất an trong chúng, phạm vào giới quấy nhiễu đại chúng.

Tu hành cần phải trong ngoài nhất trí, không tự mâu thuẫn. Nghĩa là không được "khẩu thị tâm phi." (Miệng nói một đằng, tâm nghĩ một ngã.)

Tu hành phải chú ý đến khẩu nghiệp.

Miệng tốt thì tâm mới tốt. Đừng cho rằng: "Tôi miệng tuy không tốt song lòng tốt!"

Sau khi xuất gia rồi, trong chùa vẫn có kẻ nói chuyện thị phi. Song le bạn đừng cùng bọn họ nói chuyện thị phi. Đừng nên cứ mở miệng là thị phi hoài.

Kẻ nào nói phiếm, leo mép về người khác thì y là kẻ thị phi. Hễ có thời giờ rảnh rỗi, bạn hãy lạy Phật, niệm Phật.

Khi bạn khởi phiền não buồn lo, chớ nên kiếm kẻ khác nói này nói nọ. Nói lui nói tới thế nào bạn cũng mắc vào nói thị phi lằng nhằng. Tốt nhất lạy Phật cho nhiều để giải trừ phiền não.

Hỏi: Nghe Thầy giảng (về tiết thực) nên con không dám ăn nhiều quá, ăn no quá. Song thể lực yếu ớt, con phải làm sao đây?

Đáp: Cần ăn cho đủ. Chủ yếu là không tham, không chấp trước. Không phải là hễ đồ ngon thì ăn nhiều một chút, đồ dở thì ăn ít một tí. Đừng tham cầu hương vị, xúc, pháp.

Khi bạn khởi nghĩ xấu, đừng chấp trước nó; hãy tự nhủ thầm: "Mày không nên nghĩ ác thế." Không thể dùng hình phạt. Bởi vì hình phạt chỉ làm tổn hại chính mình mà thôi.

Sự vật có tướng trạng thì dễ thấy.

Việc vô hình vô tướng thì khó thấy: (như nói thị phi...)
Ta cần có lòng cứng rắn đừng để bị chúng lôi kéo.

Hỏi: Có nghiệp mang theo thì làm sao khai trí huệ?

Đáp: Niệm cho nhiều "Nam Mô A Di Đà Phật".

Nếu các bạn tâm học thức đức hạnh của Sư Phụ (Hòa Thượng Quảng Khâm) thì đi đâu cũng yên ổn.

Thân thể giả dối của chúng ta khó tránh bệnh tật.

Song thân bệnh là bệnh nhỏ. Có vọng tưởng, tham, sân, si mới là bệnh lớn. Còn vọng tưởng thì còn tiếp nối chuỗi luân hồi, không dứt được sinh tử. Vì để bảo đảm có được chính niệm ở giây phút lâm chung, mình cần phải bình thường uống thuốc "A Di Đà Phật". Nếu không, chết rồi chẳng biết sẽ về đâu?

Lúc đi, đứng, nằm, ngồi phải dùng nó để thể hội, giác ngộ đạo lý, vậy mới không uổng phí thời gian.

Thời gian qua rất chóng, phải tận dụng nó để thể nghiệm. Nếu tu như vậy, ý nghĩ xấu mới không có cơ hội nảy sinh.

Không làm vậy, sẽ không có chính niệm.

Khi miệng không nói thì tâm suy nghĩ. Song đừng suy nghĩ những thứ có sắc tướng, hình bóng, phải suy nghĩ thứ ra ngoài sắc tướng.